TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 606/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2018
V/v ly hôn giữa bà H, ông H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nghiêm Xuân Hoàng

2. Bà Lê Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử công khai vụ án thụ lý số 258/2018/TLST-HNGĐ về việc "ly hôn" ngày 05/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/5/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Đường L, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Thị Hàn Ni của Công ty Luật TNHH MTV T&Q, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Đường L, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà H và ông Nguyễn Phước H tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2001. Trong quá trình sống chung, có nhiều lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng đã cố gắng vượt qua, tuy nhiên những năm gần đây mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nguyên nhân do sự khác nhau về tính cách, quan điểm

sống nên không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng sống chung nhà nhưng đã ly thân được một năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm đến nhau nên Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 20/4/2003 (nữ). Bà H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng trẻ M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tùy vào khả năng của ông H.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 27/4/2018 và trong quá trình xét xử bị đơn ông Nguyễn Phước H trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian kết hôn, thời gian chung sống. Ông thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng có xảy ra tranh cải, chủ yếu do cá tính của mỗi người khá lớn. Bà H bị tác động của người ngoài và tự quyết định và không thông qua ý kiến của ông. Hiện tại vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai can thiệp vào cuộc sống của ai và ông H cảm thấy cuộc sống vợ chồng như vậy vẫn tốt, ông H hy vọng bà H sẽ thay đổi tính cách và mong muốn gia đình trọn vẹn nên ông H không đồng ý ly hôn, nguyện vọng đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 20/4/2003 (nữ). Nếu trong trường hợp ly hôn ông H đồng ý giao trẻ cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và sẽ cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

- *Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn luật sư Trần Thị Hàn Ni trình bày:* Cuộc sống vợ chồng của bà H, ông H xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn chia sẻ, mạnh ai nấy sống, cho thấy cuộc sống không còn hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn. Với một gia đình mà không có tiếng nói chung thì không là môi trường tốt cho sự phát triển của con cái, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H để bà ổn định cuộc sống là có cơ sở; đồng thời giao trẻ Trà M cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông H cấp dưỡng nuôi con theo khả năng là đúng nguyện vọng của trẻ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu quan điểm:*

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về con chung, giao bà H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Ngọc Trà M; về tài sản chung và nợ chung đôi bên tự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận nhận định:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01 ngày 31/12/2001 tại UBND phường Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp, thể hiện hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Phước H là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông H không còn sự chia sẻ lẫn nhau dẫn đến nhiều mâu thuẫn phát sinh không thể khắc phục. Mặt khác, tình cảm của bà H dành cho ông H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc bà H yêu cầu ly hôn ông H để ổn định cuộc sống là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 20/4/2003 (nữ). Đôi bên đồng ý giao con chung là trẻ M cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đây cũng là nguyện vọng của trẻ là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà H yêu cầu ông H cấp dưỡng theo khả năng.

[5] Về tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 17 Luật phí và lệ phí năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Phước H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 20/4/2003 (nữ) cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà H yêu cầu ông H cấp dưỡng theo khả năng.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở bà thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu số tiền án phí là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AC/2012/09635 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- CCTHADS Q.Phú Nhuận;
- UBND P.Bình Hàng Trung, H.Cao Lãnh, T.Đồng Tháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Út